

TAND HUYỆN Đ. H
TỈNH K. T
Số: 20/2023/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đ. H, ngày 25 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2023, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2023/TLST – DS, ngày 11 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H. Ch. M (Viết tắt là HDBank).

Địa chỉ trụ sở: 25 Bis, đường Ng. Th. M. Kh, phường B. Ngh, quận 1, thành phố H. Ch. M.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc Th – Tổng Giám Đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Văn M – Chức vụ: Nhân viên Chi nhánh K. T - Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố H.Ch. M.

Địa chỉ: 556A Tr. Ph, phường Q. Th, thành phố K. T, tỉnh K. T.

- Bị đơn: Ông Đỗ Văn V; sinh năm: 1983 và bà Lương Mai A; sinh năm: 1989.

Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã Đ. M, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền phải thanh toán:

Bà Lương Mai A và ông Đỗ Văn V phải trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H. Ch. M số tiền tính đến ngày 17/8/2023 là: Tổng cộng 1.123.746.011 đồng (một tỷ một trăm hai mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi

sáu ngàn không trăm mười một đồng). Trong đó, nợ gốc: 779.999.713 đồng; lãi trong hạn: 52.679.420 đồng; Lãi quá hạn: 291.006.878 đồng.

Tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 18/8/2023 đến ngày bà Lương Mai A và ông Đỗ Văn V thực trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp đồng số 23971/18MN/HĐTD và Hợp đồng số 1359/20MN/HĐTD.

Trường hợp bà Lương Mai A và ông Đỗ Văn V không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H. Ch. M được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất gồm:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại Thôn 5, xã Đ. M, huyện Đ. H, tỉnh K. T. Thửa đất số 39, tờ bản đồ số 13 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BX 026394 do UBND huyện Đ. H cấp ngày 12/02/2015.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại Thôn 5, xã Đ. M, huyện Đ. H, tỉnh K. T. Thửa đất số 11, tờ bản đồ số 20 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CP 860014 do UBND huyện Đ. H cấp ngày 07/12/2018.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại Thôn K.T, xã H. M, huyện S. Th. tỉnh K. T. Thửa đất số 54, tờ bản đồ số 21 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CK 459627 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh K. T cấp ngày 21/09/2017.

Trường hợp số tiền xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Lương Mai A và ông Đỗ Văn V phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H. Ch. M.

- **Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:** Căn cứ Điều 155, Điều 157, khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tổng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 8.600.000 đồng (*Tám triệu sáu trăm ngàn đồng*), các đương sự phải chịu, bà Lương Mai A và ông Đỗ Văn V thỏa thuận chịu toàn bộ số tiền này.

Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H. Ch. M. không phải chịu tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, nên bà Lương Mai A và ông Đỗ Văn V phải hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H. Ch. M số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đã nộp là 8.600.000 đồng (*Tám triệu sáu trăm ngàn đồng*).

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3; Điều 6; Điều 18; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Do hòa giải thành nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định của số tiền phải thanh toán, tính được là: 22.856.190 đồng (*Hai mươi hai triệu tám trăm năm mươi sáu ngàn một trăm chín mươi đồng*). Số tiền này, bà Lương

Mai A và ông Đỗ Văn V thỏa thuận nhận chịu toàn bộ.

Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H. Ch. M không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H. Ch. M số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 22.577.200 đồng (*Hai mươi hai triệu năm trăm bảy mươi bảy ngàn hai trăm đồng*) theo biên lai số: AA/2021/0001792 ngày 05/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. H, tỉnh K. T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đ. N;
- Tòa án tỉnh K. T;
- Viện kiểm sát huyện Đ. H;
- Chi cục THADS huyện Đ. H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Quách Văn N